

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 02 năm 2023

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Nguyễn Văn Mười.**

2/ **Bà Lại Thị Thoa.**

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vàng A T, sinh năm 1984. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Thào Thị D, sinh năm 1984.

(Hiện đã mất tích theo quyết định số 22/2021/QĐST-VDS ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn G, xã E, huyện K, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vàng A T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vàng A T và bà Thào Thị D là vợ chồng, chung sống với nhau từ năm 2008 tại thôn G, xã E nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Sau một thời gian chung sống với nhau, có 01 con chung thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do tính tình và cách sống không hòa hợp. Đến tháng 12 năm 2018 thì bà D cùng với con gái bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì. Ông T đã áp dụng tất cả các biện pháp tìm kiếm; xác minh tại Công an xã E, huyện K; yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Năng thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng không rõ bà D ở đâu.

Do đó ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Thảo Thị D mất tích theo quy định. Ngày 02/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên bố bà Thảo Thị D mất tích theo quyết định số 22/2021/QĐST-VDS. Từ đó cho đến nay bà D vẫn không trở về địa phương. Nay để ổn định cuộc sống, ông Tồng yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bà D.

Về con chung: Ông và bà D có 01 con chung là Vàng Thị D1, sinh ngày 08/8/2008 hiện đang sống cùng bà Dinh nên ông đồng ý để cho bà Dinh tiếp tục nuôi dưỡng và không trợ cấp theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà D không có.

Về án phí: Ông đề nghị giải quyết theo quy định và miễn tiền án phí cho ông vì ông là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị đơn: Bà Thảo Thị D hiện đã mất tích theo quyết định số 22/2021/QĐST-VDS ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà D, về con chung: Giao con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông T không phải trợ cấp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét qua đơn khởi kiện của ông Vàng A T, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, bị đơn bà Thảo Thị D có nơi cư trú cuối cùng tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Vàng A T và bà Thảo Thị D tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 đến nay, không làm thủ tục đăng ký kết hôn là trái với quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Nay ông T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà D là vợ chồng. HĐXX xét thấy tình cảm giữa hai người thực sự không còn, hiện bà D cũng đã mất tích, hôn nhân giữa ông T và bà D không hợp pháp, nên áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận ông T và bà D là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà D có 01 con chung là Vàng Thị D1, sinh ngày 08/8/2008.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T có nguyện vọng giao cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đến tuổi trưởng thành, không cấp dưỡng nuôi con cho bà D. Xét thấy nguyện vọng của ông T là phù hợp vì hiện cháu D1 đang sinh sống cùng bà D nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu D1 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Tòng được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vàng A T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Vàng A T và bà Thào Thị D là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Vàng Thị D1, sinh ngày 08/8/2008 cho bà Thào Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Vàng A T không phải trợ cấp nuôi con nuôi con chung cho bà Thào Thị D.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[2] Về án phí: Ông Vàng A T được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang